



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG**  
**SAM CUONG MATERIAL ELECTRIC AND TELECOM CORPORATION**

**SAMETEL ★ SAMETEL ★ SAMETEL**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **NĂM 2013**



**SAMETEL** Năng động, Sáng tạo, Chuyên nghiệp, Đẳng cấp



## MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
1. Tầm nhìn và sứ mệnh.....	2
2. Chính sách chất lượng.....	3
3. Thông tin chung về Công ty.....	4
4. Tình hình hoạt động trong năm 2013.....	6
5. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc.....	12
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị.....	18
7. Báo cáo của Ban kiểm soát.....	27
8. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.....	32
9. Báo cáo tài chính năm 2013.....	40



## **TÂM NHÌN VÀ SỨ MỆNH**

### **Tâm nhìn**

- Là Công ty hàng đầu tại Việt Nam và trong khu vực về các giải pháp Điện và Viễn thông. Thích nghi trong mọi thời đại dựa trên nền tảng văn hóa doanh nghiệp bền vững, đội ngũ chuyên nghiệp và công nghệ phù hợp.

### **Sứ mệnh**

- Phụng sự khách hàng bằng các giải pháp về Điện và Viễn thông; mang đến sự giàu có và niềm tin cho các Nhà đầu tư, thu nhập cao và hạnh phúc cho Người lao động.

### **Triết lý kinh doanh**

- Khách hàng luôn là trung tâm; là hướng đích mọi giải pháp về quản trị và kinh doanh.
- Con người được đề cao và tôn trọng, tinh thần phục vụ và ý thức trách nhiệm được đưa lên hàng đầu.
- Sự công bằng và tinh thần ái kết nối mọi thành viên trong công ty.

### **Giá trị cốt lõi**

- Năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, đẳng cấp.

### **Văn hóa doanh nghiệp**

- Nền tảng văn hóa Công ty: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín.
- Mục tiêu văn hóa Công ty: Đoàn kết - Đổi mới - Hợp tác - Vững bền.



## **CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG**

Chính sách chất lượng của Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường được xây dựng và thực hiện trên cơ sở đảm bảo lợi ích và phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng.

Thể hiện sự cam kết trước sau như một đối với khách hàng về chất lượng sản phẩm trong suốt quá trình cung cấp hàng hóa đồng thời đảm bảo chính sách hậu mãi trên tinh thần phục vụ cao và có trách nhiệm.

Để đảm bảo cho chính sách chất lượng, Công ty áp dụng và thực hiện quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

Việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng là trách nhiệm của mọi thành viên trong Công ty.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đáp ứng mọi nguồn lực cần thiết để thực hiện và duy trì chính sách chất lượng.



## A - THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 11 năm 2006, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600850734 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/10/2006, thay đổi lần thứ 5 ngày 13/08/2013.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Văn phòng đại diện số 3600850734 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 01/06/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG**

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài

**SAM CUONG MATERIAL ELECTRIC AND TELECOM CORPORATION**

Tên giao dịch viết tắt: **CÔNG TY CỔ PHẦN SAM CƯỜNG**

Tên viết tắt: **SAMETEL**

Vốn điều lệ: **30.781.530.000 VNĐ**

Trụ sở chính: **KCN Long Thành - Đường số 1 – Xã Tam An - Huyện Long Thành – Tỉnh Đồng Nai**

Điện thoại: **(84 61) 3 514 277 - 3 514 279** Fax: **(84 61) 3 514 276**

Văn phòng đại diện: **135/1/130 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Quận Bình Thạnh – TP.Hồ Chí Minh**

Điện thoại VP: **(84 8) 3551 3733** Fax: **(84 8) 3551 3735**

Website: [www.sametel.com.vn](http://www.sametel.com.vn) E-mail: [cbtt@sametel.com.vn](mailto:cbtt@sametel.com.vn)

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, dịch vụ, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất thiết bị truyền thông: Sản xuất lắp ráp các thiết bị viễn thông;
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Đại lý ký gửi: Thiết bị, nguyên vật liệu điện và Viễn thông, hàng kim khí điện máy;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Bán buôn, xuất nhập khẩu, thiết bị viễn thông;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp;



- Sản xuất dây cáp điện và điện tử khác: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị vật liệu điện;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn, xuất khẩu: thiết bị, nguyên vật liệu điện;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ, xuất nhập khẩu: thiết bị viễn thông;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn, xuất nhập khẩu: hàng kim khí điện máy;
- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng: Trang trí nội thất;
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí, khuôn mẫu (trừ xi mạ, tráng phủ kim loại);
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm khung nhôm, trần nhôm, trần kim loại.

#### **4. Niêm yết**

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo giấy chứng nhận niêm yết số 291/QĐ-SGDHN ngày 26/05/2010 của Sở GDCK Hà Nội

- Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: **SMT**
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày giao dịch đầu tiên: 30/07/2010

#### **5. Định hướng phát triển**

- Trở thành nhà cung cấp các giải pháp về Điện và Viễn thông hàng đầu của Việt Nam và khu vực.
- Xây dựng và phát triển mạng lưới chi nhánh theo từng khu vực.
- Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm.

## B - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2013

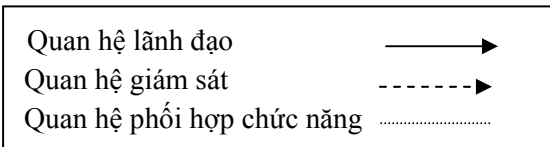
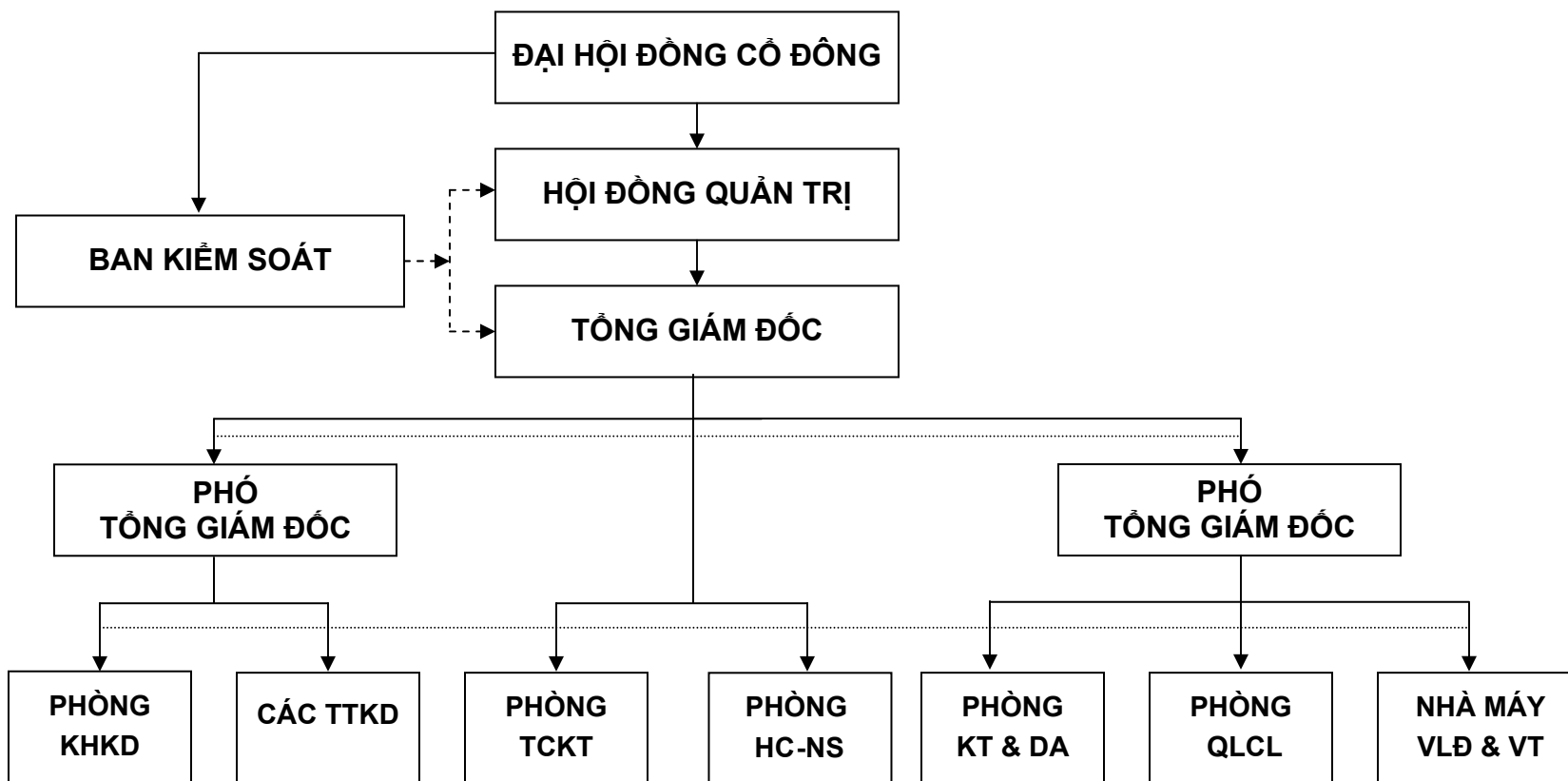
### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2013			So với năm 2012	
	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện	% TH/KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	92,00	148,99	161,95%	79,31	187,85%
Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	7,50	8,91	118,80%	5,59	159,39%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	6,50	7,99	122,92%	5,28	151,32%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	3,00	2,20	73,33%	2,92	75,34%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	12,00	100%	12,00	100%

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### Mô hình tổ chức

## MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ SẢN XUẤT





## **2.1. Ban điều hành**

### **Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Thiện Cảnh**

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân kinh tế, hiện nay ông là Tổng giám đốc Công ty.

### **Phó Tổng giám đốc – Ông Bùi Vũ Vân Hòa**

Ông Bùi Vũ Vân Hòa sinh ngày 01/11/1959, dân tộc Kinh, trình độ Kỹ sư điện tử viễn thông, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật.

### **Phó Tổng giám đốc – Ông Phạm Cử**

Ông Phạm Cử sinh ngày 20/01/1962, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân Vật lý, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh.

### **Kế toán trưởng - Ông Trần Văn Dương**

Ông Trần Văn Dương sinh ngày 01/04/1974, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân Tài chính Kế toán, hiện nay ông là Kế toán trưởng Công ty.

- Quyền lợi của Ban giám đốc: tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác: Ban giám đốc và kế toán trưởng được thanh toán mức lương thưởng xứng đáng trên cơ sở kết quả điều hành và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

- Trong năm 2013 không có sự thay đổi trong Ban điều hành.

## **2.2. Số lượng người lao động và các chính sách đối với người lao động:**

- Tại ngày 31/12/2013, Công ty có 112 lao động chính thức. Người lao động được Công ty chăm lo về đời sống vật chất và tinh thần; được tham gia các tổ chức như: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên,...

- Ngoài tiền lương, thưởng theo quy định của Công ty; người lao động được Công ty đóng BHXH, BHYT theo quy định của Nhà nước; hàng năm được tổ chức khám sức khỏe; tham quan nghỉ dưỡng,...

## **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư**

3.1. Trong năm đã triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.

3.2. Hệ thống hạ tầng của công ty được xây dựng trên diện tích đất 12.709,6 m<sup>2</sup>, đến nay đã triển khai xây dựng nhà xưởng với diện tích 2.701m<sup>2</sup>, ngoài ra còn nhà kho, nhà bảo vệ, nhà xe,..với tổng diện tích 280 m<sup>2</sup>. Đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất trong giai đoạn hiện tại.

3.3. Máy móc thiết bị:

- Thiết bị cơ khí: máy chấn, máy dập, máy cắt, máy tiện các loại.

- Thiết bị ép: máy ép composite các loại.
- Thiết bị quang: Thiết bị làm ống lồng chứa sợi quang, máy bọc dây thuê bao quang, cáp quang.
- Trạm biến áp phục vụ quản lý và sản xuất: 1500KVA.
- Hệ thống thiết bị phụ trợ: máy nén khí, máy đo quang OTDR.
- Và các phương tiện vận chuyển đủ đáp ứng nhu cầu của Công ty.

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	91.970.733.937	55.561.897.562	165,53%
2	Doanh thu thuần	148.992.113.164	79.306.345.429	187,87%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	9.052.461.405	5.377.753.580	168,33%
4	Lợi nhuận khác	-139.122.106	211.918.524	-65,88%
5	Lợi nhuận trước thuế	8.913.339.299	5.589.672.104	159,46%
6	Lợi nhuận sau thuế	7.992.303.925	5.279.804.259	151,37%
7	Tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức (Tổng số tiền chi trả cổ tức/Tổng lợi nhuận sau thuế)	46,27%	66,63%	

##### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2012
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		14,89	24,46
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		85,11	75,54
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		54,32	31,99
	- Nợ phải trả/ Nguồn vốn chủ sở hữu		118,93	47,03
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		45,68	68,01
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,97	1,70



	- Khả năng thanh toán ngắn hạn		1,57	2,36
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,34	5,22
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,62	1,43
<b>5</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>	%		
	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		5,36	6,62
	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		19,03	13,97
	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		8,69	9,50
	- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		6,08	6,78

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

*Theo danh sách chốt ngày 22/01/2014, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:*

- Tổng số cổ phần: 3.078.153 CP mệnh giá 10.000 đồng/CP
  - + Cổ phiếu phổ thông: 3.078.153 CP
  - + Cổ phiếu ưu đãi: 0 CP
- Vốn đầu tư của nhà nước: 0 CP
- Vốn đầu tư của cổ đông: 3.078.153 CP
- Phân loại cổ đông:

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>11</b>	<b>390.717</b>	<b>12,69</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>585</b>	<b>2.687.436</b>	<b>87,31</b>
1	Cổ đông là pháp nhân	13	1.003.040	32,59
2	Cổ đông là thể nhân	572	1.684.396	54,72
	<b>Tổng cộng</b>	<b>596</b>	<b>3.078.153</b>	<b>100,00</b>

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

TT	Tên cổ đông	Ngành nghề kinh doanh	Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần		Biến động về tỷ lệ sở hữu CP
			Số lượng	Tỷ lệ	
1	Công ty Cổ phần Đầu tư	Sản xuất, mua bán các loại cáp vật liệu viễn thông và các loại cáp, vật liệu dân	1.001.700	32,54%	0%



	và Phát triển SACOM	dụng. Xuất nhập khẩu nguyên vật liệu, sản phẩm cáp chuyên ngành viễn thông và vật liệu điện. Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dây đồng, sản phẩm ống nhựa các loại. Cho thuê văn phòng. Đầu tư phát triển và kinh doanh nhà, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Kinh doanh bất động sản, kinh doanh sân golf, dịch vụ lưu trú và dịch vụ du lịch.			
2	AFC VF LIMITED	Fund established as a corporation	172.700	5,61%	+5,61%

## C - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### PHẦN THỨ NHẤT BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2013

#### I – KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2013

Chỉ tiêu	Năm 2013			So với năm 2012	
	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện	% TH/KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	92,00	148,99	161,95%	79,31	187,85%
Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	7,50	8,91	118,80%	5,59	159,39%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	6,50	7,99	122,92%	5,28	151,32%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	3,00	2,20	73,33%	2,92	75,34%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	12,00	100%	12,00	100%

#### Những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD năm 2013

##### a. Những thuận lợi:

- Chủ quan:
  - Kết quả từ việc mở rộng thị trường và chuẩn bị các sản phẩm mới trong những năm trước đây.
  - Duy trì và phát triển các khách hàng lớn của ngành Viễn thông và Điện lực đồng thời đã xuất khẩu ra nước ngoài.
  - Xây dựng và duy trì được một lực lượng nhân sự quản lý điều hành sản xuất, kinh doanh chuyên nghiệp, không ngừng được đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ và gắn bó với công ty.
  - Không ngừng nâng cao chất lượng và năng suất sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Khách quan:
  - Sản phẩm của Sam Cường là sản phẩm cần thiết cho những hoạt động trang bị và xây dựng hạ tầng của các ngành Viễn thông và Điện lực nên dù tình hình kinh tế chung có khó khăn nhưng nhu cầu tiêu thụ không bị ảnh hưởng nhiều.

Đặc biệt nhu cầu sản phẩm tủ điện lực composite cho ngành Điện lực ngày càng lớn và nhu cầu dây thuê bao quang trong nước và nước ngoài đang trong giai đoạn tăng.

- Tình hình kinh tế khó khăn trong các năm vừa qua vừa là thách thức vừa là cơ hội cho Sam Cường có thể đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ và mở rộng thị trường.

**b. Những hạn chế và khó khăn:**

- Chủ quan:
  - Lạm phát những tháng đầu năm còn duy trì ở mức cao làm cho cuộc sống của người lao động vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
  - Một số chính sách và quy chế quy định của Công ty vẫn chưa hoàn chỉnh, bắt cập nhất là các quy chế liên quan đến người lao động như Lương, thưởng, đánh giá... nên vẫn chưa tạo được động lực tốt cho người Lao động.
  - Ba trụ cột của hệ thống: Kinh doanh - Kỹ thuật - Sản xuất chưa đồng bộ nên hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn chưa đạt được hiệu quả cao, nhất là các bộ phận kỹ thuật và sản xuất.
  - Nguồn vốn của Công ty hạn hẹp, lãi suất ngân hàng các tháng đầu năm cao dẫn đến chi phí tài chính cao, có lúc gây căng thẳng về việc đáp ứng các nhu cầu SXKD, nhất là việc nhập nguyên vật liệu cho sản xuất.
  - Việc quản lý sản xuất vẫn chưa đạt yêu cầu dẫn đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tăng cao, điều này đưa đến nhu cầu phải cải tiến lại cơ cấu tổ chức và quản lý Nhà máy.
- Khách quan:
  - Tình hình kinh tế trong nước phục hồi chậm, sức mua và dung lượng thị trường chưa có nhiều chuyển biến so với các năm trước nhất là ở thị trường VNPT.
  - Thị trường cạnh tranh ngày càng cao đã kéo giá đầu ra xuống mức thấp.
  - Giá các vật tư trong nước (Điện, Vận tải, bao bì...) tăng từ 5% đến 20%
  - Lãi vay có giảm vào cuối năm nhưng bình quân lãi vay trong năm vẫn ở mức cao: 9,5% (từ mức 12,5% xuống 8,5%).
  - SXKD của nền kinh tế trong những năm vừa qua bị đình trệ, tồn kho cao, tính thanh khoản xã hội thấp, công nợ khó đòi và dư nợ lớn.

**c. Kết luận:**

Năm 2013, mặc dù nền kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn nhưng với kết quả hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của Đại hội cổ đông giao đã cho thấy sự cố gắng của Người lao động, Ban điều hành và Hội đồng quản trị.

Doanh thu của Công ty liên tục có sự tăng trưởng qua các năm; năm 2013 so với năm 2012 tăng trưởng 87,85% khẳng định sản phẩm của SMT đảm bảo về chất lượng và đã được khách hàng tin nhiệm sử dụng.

**II - BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO HĐQT, BAN KS, TK.HĐQT**

1. Quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT theo kế hoạch:

- Đơn giá tiền lương: 574 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Đơn giá thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.

2. Thực hiện năm 2013:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện 13,463 tỷ đồng.
- Tổng quỹ thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT thực hiện: 1,078 tỷ đồng.

**III – TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ**

Trong năm đã thực hiện đầu tư như sau:

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Giá trị theo HĐ/quyết định đầu tư	Giá trị đã thực hiện 2013	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Khuôn mẫu cho sản phẩm CPS</b>	<i>Tr.đ</i>	<b>1.097</b>	<b>259</b>	Đang thực hiện
<b>2</b>	<b>Nâng cấp và đổi mới công nghệ</b>	<i>Tr.đ</i>	<b>974</b>	<b>706</b>	
2.1	Máy cơ khí		362	362	Đã hoàn thành
2.2	Nâng tốc độ dây chuyền ống lồng		612	344	Đang thực hiện
<b>3</b>	<b>Mở rộng năng lực sản xuất cáp quang</b>		<i>106.000USD và 3.132Tr.đ</i>	<i>106.000USD và 1.240Tr.đ</i>	
3.1	Máy nén khí	<i>Tr.đ</i>	357	357	Đã hoàn thành
3.2	Đầu bọc dây chuyên FTTH 60		211	211	Đã hoàn thành
3.3	Dây chuyên bọc FTTH phi 45		545	545	Đã hoàn thành
3.4	Dây chuyên bọc chặt		<i>106.000USD và 450Tr.đ</i>	<i>106.000USD</i>	Đang thực hiện
3.5	Dây chuyên bọc FTTH phi 80		1.569	127	Đang thực hiện
<b>4</b>	<b>Đầu tư khác</b>	<i>Tr.đ</i>			
4.1	Xây dựng mở rộng văn phòng NM		139	139	Đã hoàn thành
4.2	Nhà tập thể giai đoạn 2		208	208	Đã hoàn thành
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<i>USD</i>	<b>106.000</b>	<b>106.000</b>	
		<i>Tr.đ</i>	<b>5.550</b>	<b>2.552</b>	

**PHẦN THỨ HAI****KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2014**

**1. Nhận định về môi trường kinh doanh và đánh giá thời cơ, thách thức năm 2014:**

**1.1. Về môi trường**

Tình hình kinh tế nói chung có những dấu hiệu tích cực song chưa thể đột biến và còn tồn tại nhiều khó khăn:

- Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng GDP dự báo ở mức thấp khoảng 5,6%, tỷ giá vẫn có khả năng biến động và nguy cơ lạm phát dự báo ở mức 7%-8%. Vẫn còn sức ép và khó khăn về việc giải quyết nợ xấu, tính thanh khoản của các ngân hàng thương mại.
- Với tình hình chính trị ổn định, Việt Nam vẫn là điểm đến của các nhà đầu tư nước ngoài và đó sẽ là yếu tố kích thích nền kinh tế phát triển kéo theo sự đầu tư về mạng viễn thông và cơ sở hạ tầng ngành điện.
- Về tâm lý xã hội: xu hướng tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ viễn thông với đường truyền chất lượng cao là cơ hội cho việc phát triển các sản phẩm của công ty.
- Về công nghệ: sự ổn định về công nghệ truyền dẫn quang dẫn đến sự tăng trưởng về nhu cầu sử dụng là rất lớn do suất đầu tư/1 thuê bao giảm, đó cũng là yếu tố kích thích cho doanh thu cáp quang tiếp tục phát triển.

### **1.2. Cơ hội**

- Nhu cầu của thị trường về các sản phẩm do Công ty sản xuất là rất lớn trong đó 2 sản phẩm chính là tủ điện composite và dây thuê bao quang, là do:
  - + Việc nâng cấp, sửa chữa thường xuyên mạng viễn thông vẫn diễn ra hàng năm.
  - + Phát triển mới hệ thống mạng lưới điện lực và nhu cầu thay thế luôn có nhu cầu cao và ổn định.

### **1.3. Thách thức**

- Đòi hỏi của khách hàng về chất lượng sản phẩm ngày càng cao.
- Sự cạnh tranh cao dẫn đến giá bán giảm mạnh.
- Chi phí duy trì nguồn nhân lực trên thị trường tăng.
- Tỷ giá tiền ổn định biến động khó lường, nguồn nguyên liệu chủ yếu nhập khẩu sẽ tạo ra nhiều khó khăn trong việc giảm giá thành sản phẩm khi giá hàng nhập khẩu ngày càng có xu hướng tăng cao nhất là nhựa và sợi quang.

### **1.4. Điểm mạnh**

- Chất lượng sản phẩm và thương hiệu của Công ty ngày càng nâng cao.
- Đội ngũ ngày càng có kinh nghiệm, chuyên môn được nâng cao và có ý thức trong sản xuất kinh doanh; đã từng bước xây dựng hình thành văn hoá doanh nghiệp; nội bộ đoàn kết thống nhất.

### **1.5. Điểm yếu**

- Vốn ít dẫn đến chi phí tài chính cao là một thách thức lớn cho năm 2014.
- Hệ thống quản lý, hệ thống chính sách chưa mạnh.
- Năng lực quản lý còn hạn chế chưa theo kịp với sự phát triển của Công ty.
- Hệ thống máy móc thiết bị còn lạc hậu, thời gian sử dụng đã lâu.



## 2. Mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2014:

Từ những nhận định trên, năm 2014 là năm vẫn còn nhiều khó khăn. Do đó mục tiêu chung là giữ vững được những thành quả đã đạt được của năm 2013, phấn đấu đạt tăng trưởng phù hợp trong năm 2014:

- Doanh thu tăng 20% so với năm 2013.
- Lợi nhuận trước thuế tăng 12% so với năm 2013.

### Mục tiêu chung của năm 2014 là:

- Hoàn thành kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận được giao.
- Cải tiến ít nhất 10 quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.
- Hoàn thành việc xây dựng, áp dụng Quy chế lương mới và hệ thống đánh giá xếp lương.
- Thu nhập bình quân người lao động tăng 20% so với năm 2013.
- Xây dựng các chỉ số hiệu suất cốt yếu (KPIs) cho Công ty và áp dụng cho Nhà máy vật liệu điện và viễn thông.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Văn hóa doanh nghiệp.

## 3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Năm 2014</u>	<u>So với năm 2013</u>
- Doanh thu thuần [tỷ đồng]	180,00	120,81 %
- Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	10,00	112,19 %
- Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	9,00	112,61 %
- Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	3,00	136,36 %
- Đơn giá tiền lương [đồng/1.000đ LN trước lương] và tổng quỹ tiền lương tối thiểu 8,8 tỷ đồng	574	100,00 %
- Thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT [đồng/1.000đ LN trước lương] và tổng quỹ thù lao tối thiểu 696 triệu đồng.	46	100,00 %
- Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12%	100,00 %
- Mức thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận được nhận là 30%/phần vượt sau thuế.		

## 4. Kế hoạch đầu tư

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư năm 2014	Ghi chú
1	Đầu tư máy ép nhựa CPS	USD	90,000	
2	Khuôn mẫu cho sản phẩm CPS	Tr.đồng	1,500	
3	Nhà xưởng giai đoạn 2 - block 1	Tr.đồng	4,000	



4	Xe ô tô 7 chỗ ngồi	<i>Tr.đồng</i>	800	
	<b>Cộng</b>	<b><i>Tr.đồng</i></b>	<b>6,300</b>	
		<b><i>USD</i></b>	<b>90,000</b>	

### **5. Một số giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2014**

- a. Tìm nguồn tài chính bổ sung cho hoạt động SXKD và nâng cao công tác thu hồi nợ.
- b. Hoàn thành việc ban hành mã sản phẩm mới để đặt nền tảng cho việc triển khai thương mại điện tử nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.
- c. Nâng cao năng lực cho lực lượng cán bộ kỹ thuật để đổi mới sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- d. Hoàn thiện tổ chức Nhà máy và nâng cao năng lực quản lý sản xuất.
- e. Chú trọng công tác đào tạo xây dựng đội ngũ.
- f. Hoàn thiện Quy chế lương mới và hệ thống đánh giá để hỗ trợ cho việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới hiệu suất cao .
- g. Gần gũi với khách hàng, nâng cao năng lực thu hút, giữ chân, khai thác và phát triển khách hàng mới

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2014; Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường kính báo cáo Quý cổ đông.

Đồng Nai, ngày 21 tháng 03 năm 2014

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thiện Cảnh**

## **D – BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HĐQT NĂM 2013 & TỔNG KẾT CUỐI NHIỆM KỲ 2009 -2014.**

Năm 2013 là năm cuối của nhiệm kỳ HĐQT lần thứ 2 (2009 -2014) và cũng là năm đánh dấu sự tăng trưởng tốt nhất từ ngày thành lập công ty Sam Cường cho đến nay. HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT trong năm 2013, định hướng kế hoạch năm 2014 và tổng kết hoạt động của nhiệm kỳ 2 (2009 – 2014) như sau:

#### **A. Báo cáo hoạt động năm 2013.**

##### **I. Hoạt động quản trị công ty và kết quả SXKD năm 2013:**

Năm 2013, nền kinh tế VN vẫn chưa thực sự thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng và suy thoái kéo dài từ năm 2008. Mặc dầu lãi suất ngân hàng có giảm, lạm phát đã được kiềm chế nhưng giá đầu vào của một mặt hàng thiết yếu như điện, xăng dầu, vận tải,... vẫn tăng; sức mua còn rất yếu; tồn kho tại các doanh nghiệp vẫn còn cao; nợ xấu và nợ chậm trả luôn là mối đe dọa; đầu tư công suy giảm;.... Hậu quả của cuộc khủng hoảng & suy thoái kéo dài đã làm suy yếu rất nhiều doanh nghiệp tại nhiều ngành nghề khác nhau chứ không tập trung chỉ có những ngành nghề thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, địa ốc, xây dựng,.. Nói chung, toàn cảnh kinh tế của năm 2013 là một màu xám và đã có khá nhiều doanh nghiệp phá sản, tạm dừng hoạt động trong thời gian vừa qua.

Tuy nhiên, một điều hết sức vui mừng là năm 2013, công ty Sam Cường không những vượt qua được những khó khăn mà còn tạo được sự tăng trưởng mang tính đột phá và đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất từ ngày thành lập công ty. Thành quả này là sự nỗ lực to lớn của toàn thể Người lao động, Ban điều hành, Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát công ty. Bên cạnh đó là sự hợp tác, hỗ trợ của các Cổ đông lớn và các đối tác hợp tác.

Thực hiện nhiệm vụ của mình, trong năm 2013 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức họp 4 lần. Nội dung các cuộc họp nhằm giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền, thảo luận & thống nhất các vấn đề quan trọng và chỉ đạo thực hiện các vấn đề quan trọng. Ngoài ra, hàng tháng Chủ tịch Hội đồng quản trị đều có ít nhất một lần

làm việc với Ban điều hành hoặc dự giao ban trực tiếp với các đơn vị trực tiếp sản xuất để kịp thời hỗ trợ và chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành trách nhiệm của mình. Các nội dung chính đã thực hiện tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2013, như sau:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013.
- Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng quý.
- Phương án vay vốn lưu động tại các Ngân hàng.
- Các phương án về đầu tư và nguồn tài chính để đầu tư.
- Thông qua kết quả thực hiện 2013 và phương án chia cổ tức 2013 trình ĐHCĐ.
- Xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2014 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Công tác chuẩn bị Đại hội cổ đông cuối nhiệm kỳ.
- Và các công việc khác thuộc thẩm quyền.

## KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NĂM 2013

Chỉ tiêu	Năm 2013			So với năm 2012	
	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH %	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu [tỷ đồng]	92,00	148,99	61,95	79,31	87,85
Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	7,50	8,91	18,80	5,59	59,39
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	6,50	7,99	22,92	5,28	51,32
Khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	3,00	2,20	(26,67)	2,92	(24,66)
Tỷ lệ chi trả cổ tức	12 %	12 %	100,0	12 %	100,0
ROA (lần)		10,83		10,48	3,34
ROE (lần)		20,03		15,01	33,44
EPS cơ bản (đồng)		2.596		1.801	44,14 %

Với kết quả nêu trên, có thể cho thấy công ty đã và đang phát huy tốt năng lực cốt lõi của mình và đã tạo nền tảng vững chắc để đạt được kết quả tốt hơn nữa trong năm 2014.

### II. Công tác quản trị trong năm 2013

- Trung thành với định hướng quản trị đã xác định và công bố trong Đại hội cổ đông năm 2013, đặc biệt trong bối cảnh tình hình kinh tế và môi trường

- Lấy hiệu quả công việc làm thước đo và đánh giá năng lực từ Ban điều hành đến Tập thể CBCNV của công ty. Hoàn thiện từng bước phương thức quản trị phù hợp theo yêu cầu phát triển của công ty. Từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh để tạo thế phát triển bền vững.
- Công ty Sam Cường là công ty nhỏ vốn ít, thiết bị máy móc sản xuất chưa thật sự hiện đại; do đó, việc tiết kiệm, cải tiến liên tục là hoạt động thường xuyên của toàn công ty. Bên cạnh đó, không ngừng tích lũy nguồn tài chính và thận trọng trong đầu tư các dây chuyền sản xuất, các thiết bị mới.
- Thực hiện minh bạch trong quản trị công ty
  - + Tất cả các thông tin liên quan theo quy định đều được gửi tới cổ đông và được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng thông qua website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội cũng như website của Công ty.
  - + Công tác điều hành, quản lý kinh doanh, đầu tư và tài chính của Ban điều hành đều được HĐQT và Ban kiểm soát giám sát chặt chẽ.
  - + Báo cáo tài chính thường niên được kiểm toán bởi công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán BCTC các Công ty niêm yết do UBCK Nhà nước công bố.
  - + Việc tuân thủ Điều lệ, các qui chế và các qui định trong nội bộ công ty luôn được giám sát và nhắc nhở thường xuyên.

### III. Kế hoạch SXKD năm 2014

Như thông lệ hàng năm, để tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ, HĐQT đã nhất trí thông qua kế hoạch SXKD dự kiến năm 2014 và kế hoạch này sẽ được ĐHCĐ xem xét thông qua.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2014	SO VỚI NĂM 2013	
				Giá trị (tỷ)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	tỷ đồng	180.0	148,99	20,81
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	10.0	8,91	12,23
3	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	9.0	7,99	12,64
4	Khấu hao TSCĐ	tỷ đồng	3.0	2,20	36,36
5	Đơn giá tiền lương	Đồng	574/1.000 đ	574/1000 đ	0

			LNTL	LNTL	
6	Quỹ lương tối thiểu	Tỷ đồng	8.80	8.0	10,0
6	Đơn giá thù lao HĐQT/BKS	Đồng	46/1000 đ LNTL	46 đ/1000 đ LNTL	0
7	Quỹ thù lao tối thiểu	Tr.đồng	696	696	0
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12,0	12,0	0

#### IV. Kế Hoạch Đầu Tư 2014

Do nhu cầu của thị trường, công suất của Nhà máy trong suốt năm 2013 mặc dầu đã đầu tư được một số hạng mục, không ngừng cải tiến và thường xuyên tăng ca nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu giao hàng. Tình hình lãi suất ngân hàng có giảm so với các năm trước cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện đầu tư trong năm 2013.

#### Kết quả đầu tư năm 2013

TT	Danh Mục Đầu Tư	ĐVT	Giá trị theo HĐ/quyết định đầu tư	Giá trị đã thực hiện 2013	Ghi chú
1	<b>Khuôn mẫu cho sản phẩm CPS</b>	<i>Tr.đồng</i>	<b>908.48</b>	<b>259.75</b>	
2	<b>Nâng cấp và đổi mới công nghệ</b>	<i>Tr.đồng</i>	<b>974.35</b>	<b>706.35</b>	
2.1	Máy cơ khí		362.20	362.20	
2.2	Nâng tốc độ dây chuyền ống lồng từ 120m/p->180m/p		612.15	344.15	
3	<b>Mở rộng năng lực sản xuất cáp quang</b>	<i>Tr.đồng</i>	<b>106.000 USD và 3.132 tr. đồng</b>	<b>106.000 USD và 1.240 tr. đồng</b>	
4	<b>Đầu tư khác</b>	<i>Tr.đồng</i>	<b>347.06</b>	<b>347.06</b>	
4.1	Xây dựng khu vực văn phòng ở trên lầu nhà máy		138.88	138.88	Đã hoàn thành
4.2	Nhà tập thể giai đoạn 2		208.18	208.18	Đã hoàn thành
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<i>USD</i>	<b>106,000</b>	<b>106,000</b>	
		<i>Tr.đồng</i>	<b>5,550.42</b>	<b>2,552.69</b>	

Với yêu cầu ngày càng cao về số lượng cũng như chất lượng của thị trường, để đáp ứng yêu cầu của khách hàng và phát triển của công ty trong giai đoạn mới. Sau

<b>TT</b>	<b>Danh Mục Đầu Tư</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Tổng mức đầu tư năm 2014</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Đầu tư máy ép nhựa CPS	<i>USD</i>	90,000	
2	Khuôn mẫu cho sản phẩm CPS	<i>Tr.đồng</i>	1,500	
3	Mở rộng Nhà xưởng giai đoạn 2 - block 1	<i>Tr.đồng</i>	4,000	
4	Xe ô tô 7 chỗ phục vụ SXKD	<i>Tr.đồng</i>	800	
	<b>Cộng</b>	<i>Tr.đồng</i>	<b>6,300</b>	
		<i>USD</i>	<b>90,000</b>	

Tóm lại, năm 2013 công ty Sam Cường đã có những bước phát triển hết sức ấn tượng. HĐQT đánh giá là năm đạt được kết quả SXKD tốt nhất kể từ ngày thành lập 2006 cho đến nay, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế không thuận lợi. Thành quả này là sự nỗ lực không mệt mỏi của toàn thể CBCNV, Ban điều hành của công ty, cùng với sự quản trị và giám sát phù hợp và hiệu quả của HĐQT và Ban kiểm soát. Bên cạnh đó, không thể không nhắc tới sự hỗ trợ của cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sacom và sự tin tưởng của các Cổ đông và Đối tác.

Tôi xin phép đại diện cho HĐQT và toàn thể CNCNV của công ty Sam Cường cảm ơn tất cả về những nỗ lực và hỗ trợ trong suốt năm vừa qua và rất mong nhận tiếp tục nhận được trong năm 2014.

Năm 2013, cũng là năm cuối nhiệm kỳ HĐQT & Ban KS lần thứ hai 2009 – 2014. Chúng tôi xin tổng kết hoạt động của HĐQT trong Nhiệm kỳ vừa qua.

## **B. TỔNG KẾT CÔNG TÁC QUẢN TRỊ TRONG 5 NĂM VỪA QUA.**

### **I. Khái Quát Tình Hình 2009 – 2013.**

Công ty Sam Cường ra đời từ việc tách ra từ một Xí nghiệp của Công Ty Sacom với số vốn ban đầu ít ỏi là 25 tỷ, trong đó tiền đầu tư vào tài sản cố định chiếm gần 60%, chưa kể khoản đầu tư ra ngoài chiếm gần 7,2 % vốn điều lệ.

Ba năm đầu tiên 2006 – 2008, công ty chưa định hình được sản phẩm cốt lõi một cách rõ ràng ngoại trừ việc sản xuất một vài mặt hàng tủ hộp cáp cho ngành viễn thông và bắt đầu đầu tư vào việc gia công sản xuất cáp quang ít ỏi.

Năm 2009, bắt đầu bằng một nhiệm kỳ mới với những nỗ lực và tìm tòi sáng tạo, công ty đã dần định hình được sản phẩm chủ lực phải theo đuổi, với một lượng vốn hết sức ít ỏi và với những thiết bị lâu năm và cũ kỹ của mình, ngoại



trừ dây chuyền bọc cáp vừa được nhập mới nhưng chủ yếu cho bọc cáp quang ít lỗi.

Năm 2010, đánh dấu một sự kiện quan trọng khi Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán vào ngày 30/7/2010 tại Sàn giao dịch Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu SMT trong giai đoạn mà thị trường chứng khoán tại VN đã bước vào giai đoạn ảm đạm. Chỉ số HOSE & HNX Index đã giảm lần lượt 6,26 % và 36,47% và cổ phiếu của SMT đã giảm 84,16% sau 5 tháng giao dịch, từ 18.600 đ xuống còn 10.100 đ/ cổ phiếu.

Năm 2011, cả 2 sàn giao dịch đều giảm mạnh HOSE giảm 27,66% với 351 điểm và HNX giảm 48,2 % chỉ còn 58 điểm. Tình hình của SMT, tuy cố gắng duy trì hoạt động sản xuất nhưng công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn vì chính sách giảm đầu tư của ngành viễn thông, lãi suất vay rất cao, công ty tạm dừng đầu tư và tập trung vào việc kinh doanh, mở rộng thị trường và cũng trong năm 2011, công ty chỉ còn lãi sau thuế 760 tr sau khi trích lập dự phòng khoản lỗ do đầu tư ra ngoài gần 1,8 tỷ. Năm 2011, lần đầu tiên công ty lỗ hện với các cổ đông về việc không chia cổ tức như kế hoạch. Giá cổ phiếu của SMT giảm 270,37% và đến 30/12/2011 giá giao dịch chỉ còn 2.700 đ/cổ phiếu.

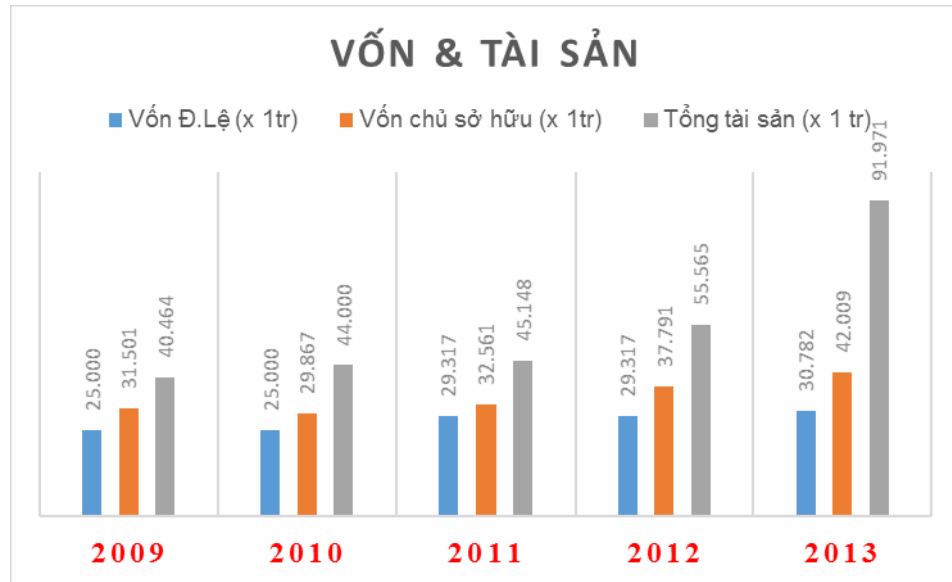
Năm 2012, thị trường chứng khoán có dấu hiệu khởi sắc vào những tháng cuối năm chỉ số Index tại HOSE đã tăng 92,59% lên 413 điểm và HNX vẫn không thay đổi tăng 0,53% giữ ở mức 57 điểm. Giá cổ phiếu SMT đã hồi phục dần tăng lên 92,59% tức 5.200 đ chỉ bằng 50% so với mệnh giá. Trong năm 2012 vẫn với số vốn điều lệ ít ỏi là 29,32 tỷ, công ty cũng đã nỗ lực đạt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu 79,31 tỷ trên 80 tỷ kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 5,28 tỷ trên 5,1 tỷ kế hoạch. Năm 2012, cũng là năm công ty hoàn chỉnh dần công tác quản trị, đẩy mạnh việc đào tạo, khẳng định được các sản phẩm cốt lõi, năng lực cốt lõi của mình, ổn định chất lượng sản phẩm và quan hệ khách hàng được nâng lên đã tạo được sự tin cậy với khách hàng và mở ra một thị trường mới nhiều tiềm năng là sản phẩm composit cho ngành điện lực.

Và năm 2013, thực sự là năm “bùng nổ” đối với Sam Cường. giá cổ phiếu của SMT đã tăng 187% và giá đóng cửa đến ngày 31/12/2013 là 15.500 đ và cổ phiếu SMT đã được các quỹ đầu tư nước ngoài quan tâm và mua vào. Quỹ đầu tư nước ngoài đang là cổ đông lớn của SMT là AFC Việt Nam Fund hiện đang nắm 13,09% cổ phần (403.010 cổ phiếu) tính đến 28/02/2014. Điều này nói lên tương lai phát triển của công ty đã được các Nhà đầu tư nhìn thấy.

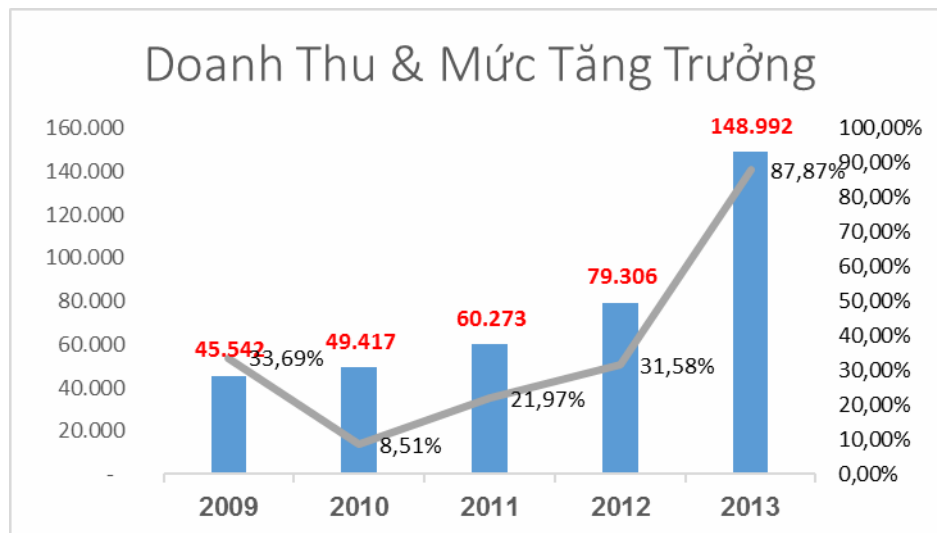
## **II. Kết quả SXKD & Các Chỉ số tài chính cơ bản**

### **1. Vốn và Tài sản:**

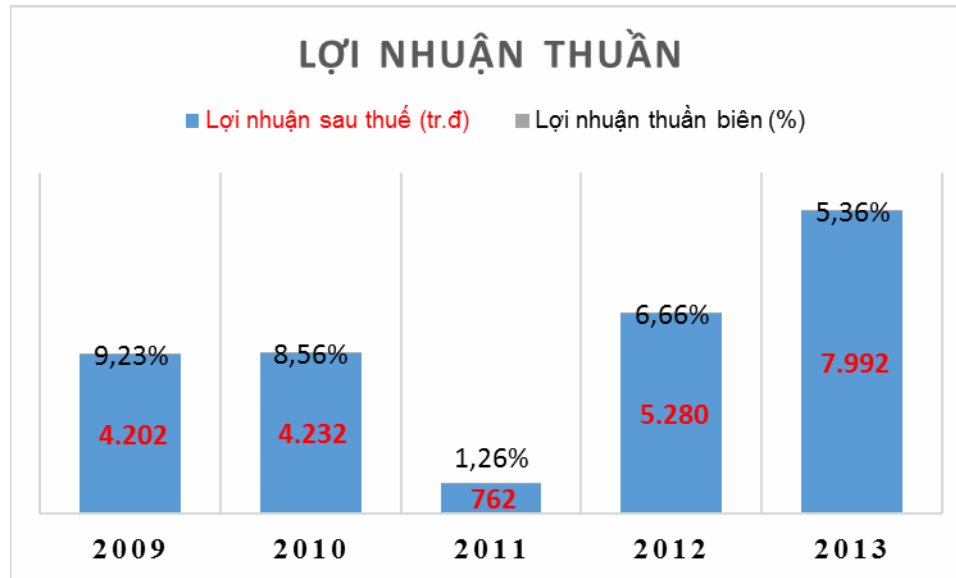




## 2. Doanh thu



## 3. Lợi Nhuận



#### 4. Các Chỉ số Tài Chính Quan Trọng

Các Chỉ Số	2009	2010	2011	2012	2013
ROA	11.21	10.05	1.71	10.48	10.83
ROE	14.12	13.83	2.38	15.01	20.03
EPS (đ.)	1.681	1.697	263	1.801	2.596
P/E	-	6.02	9.88	2.89	5.89
P/B	-	1.03	0.27	0.46	1.26

### III. Kết Luận:

Nhìn lại quá trình hoạt động 5 năm nhiệm kỳ 2009 – 2014, trong thời kỳ nền kinh tế và môi trường kinh doanh không thuận lợi, công ty Sam Cường là công ty còn non trẻ với số vốn khiêm tốn cũng đã gặp không ít khó khăn. Nhưng với kết quả mang lại trong 5 năm qua, đặc biệt là năm 2013 công ty đã tạo được nền tảng phát triển khá vững chắc được thể hiện qua 3 yếu tố như sau: một là, công ty đã định hình sản phẩm cốt lõi của mình; hai là, thương hiệu SMT đã được sự tin dùng của khách hàng, đặc biệt là khách hàng lớn và tiềm năng; ba là, công ty đã hình thành một đội ngũ cán bộ quản lý sản xuất, công nhân kỹ thuật, cán bộ nhân viên bán hàng có kinh nghiệm, được đào tạo đang ngày càng hoàn thiện.

Hành trình phát triển của công ty cho giai đoạn 2014 – 2019, sẽ thuận lợi hơn tuy nhiên thách thức cũng rất lớn. Tôi tin tưởng HĐQT nhiệm kỳ mới sẽ lãnh đạo công ty đạt được các mục tiêu chiến lược và phát triển bền vững.



Thành quả đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua là kết quả của sự nỗ lực, sự đoàn kết đồng tâm hiệp lực của mọi Thành viên từ HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể người lao động. Bên cạnh sự hỗ trợ của cổ đông lớn và các đối tác của công ty. Tôi xin thay mặt HĐQT trân trọng cảm ơn về những đóng góp này.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Ngày 21 tháng 3 năm 2013  
**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Tuấn**

## E - BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

### BÁO CÁO THẨM TRA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SX KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SAM CƯỜNG (SMT)

Năm 2013

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sam Cường đã thực hiện kiểm tra thường kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2013. Việc kiểm tra được thực hiện thuận lợi, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Kết quả kiểm tra như sau:

#### I- Công tác điều hành sản xuất kinh doanh

Trong năm 2013 Hội đồng quản trị đã tiến hành 04 cuộc họp thường kỳ để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của mỗi quý cũng như thống nhất các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chương trình nghị sự của các cuộc họp Hội đồng quản trị thường tập trung vào các vấn đề sau :

- Thông qua kết quả SXKD năm 2012, kế hoạch SXKD năm 2013; trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.
- Xem xét và đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của mỗi quý, và kế hoạch của quý kế tiếp.
- Lựa chọn Công ty Kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2013.
- Thống nhất chốt danh sách để chi trả cổ tức 12% năm 2012 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, trong đó: 7% cổ tức trả bằng tiền và 5% cổ tức trả bằng cổ phiếu.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT

#### II. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2013

##### 1. Kết quả kinh doanh

ĐVT : Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	% thực hiện/ kế hoạch	% năm nay/ năm trước
1	Doanh thu	92,0	149,0	161,95%	187,87%
2	Lợi nhuận trước thuế	7,0	8,9	127,14%	159,21%
3	Lợi nhuận sau thuế	6,5	8,0	122,92%	151,33%
4	Chi phí khấu hao TSCĐ	3,0	2,2	73,33%	88,53%

Năm 2013 được đánh giá là cầu của nền kinh tế khá yếu, tuy nhiên Công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn, đưa ra nhiều giải pháp như Tổng giám đốc đã trình bày và hoàn thành vượt mức kế hoạch Đại hội cổ đông giao.

Năm 2013 là năm hoạt động hiệu quả nhất của Công ty trong nhiệm kỳ 2009-2014, sau đây là một số chỉ tiêu tài chính phản ánh tăng trưởng của Công ty trong nhiệm kỳ vừa qua, cụ thể:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: tăng 5,7% (tăng từ 13,34% lên 19,04%)
- Tốc độ tăng trưởng doanh thu: 34,4%
- Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế: 20,6%

## 2- Tình hình đầu tư

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Giá trị theo HD/quyết định đầu tư	Giá trị đã thực hiện 2013	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Khuôn mẫu cho sản phẩm CPS</b>	<i>Tr.đ</i>	<b>1.097</b>	<b>259</b>	Đang thực hiện
<b>2</b>	<b>Nâng cấp và đổi mới công nghệ</b>	<i>Tr.đ</i>	<b>974</b>	<b>706</b>	
2.1	Máy cơ khí		362	362	Đang thực hiện
2.2	Nâng tốc độ dây chuyền ống lồng		612	344	Đang thực hiện
<b>3</b>	<b>Mở rộng năng lực sản xuất cáp quang</b>		<i>106.000USD và 3.132Tr.đ</i>	<i>106.000USD và 1.240Tr.đ</i>	
3.1	Máy nén khí	<i>Tr.đ</i>	357	357	Đã hoàn thành
3.2	Đầu bọc dây chuyên FTTH 60		211	211	Đã hoàn thành
3.3	Dây chuyên bọc FTTH phi 45		545	545	Đã hoàn thành
3.4	Dây chuyên bọc chặt		<i>106.000USD và 450Tr.đ</i>	<i>106.000USD</i>	Đang thực hiện
3.5	Dây chuyên bọc FTTH phi 80		1.569	127	đang thực hiện
<b>4</b>	<b>Đầu tư khác</b>	<i>Tr.đ</i>			
4.1	Xây dựng mở rộng văn phòng NM		139	139	Đã hoàn thành
4.2	Nhà tập thể giai đoạn 2		208	208	Đã hoàn thành
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<i>USD</i>	<b>106.000</b>	<b>106.000</b>	
		<i>Tr.đ</i>	<b>5.550</b>	<b>2.552</b>	

- Dự án xe tải, khuôn mẫu CPS tạm thời chủ trương giãn kế hoạch và đầu tư bám theo tình hình thực tế nhằm đạt hiệu quả tối ưu.

## **III. CÔNG TÁC NHÂN SỰ, TIỀN LƯƠNG :**

### **1. Nhân sự**

- Tổng số lao động đầu năm 2013 là : 78 người.
- Tổng số lao động tính đến ngày 31/12/2013 là : 110 người (bao gồm 05 nhân sự thử việc).
- Nhân sự nghỉ việc trong năm : 05 người.



- Nhân sự tuyển mới trong năm : 37 người.

## **2. Tiền lương**

- Đơn giá khoán tiền lương, đơn giá thù lao HĐQT, BKS Công ty đã trích đúng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013. Kết quả kiểm soát quỹ tiền lương và Thù lao HĐQT, BKS năm 2013 bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân như sau:
  - + Quỹ lương: đơn vị thực hiện chi phí quỹ lương năm 2013 theo đơn giá 574đ/1000đ lợi nhuận chưa có lương: 13,46 tỷ.
  - + Thù lao HĐQT, Ban KS năm 2013 theo đơn giá 46đ/1000đ lợi nhuận chưa có lương: 1.078 tỷ đ;
  - + Thuế TN cá nhân hạch toán phù hợp với kê khai thuế.
- Thực hiện đầy đủ việc đóng BHYT, BHTN, BHXH năm 2013 cho người lao động, với tổng số tiền là: 998.563.424 đồng (trong đó BHXH: 783.761.224 đồng; BHYT: 148.779.000 đồng; BHTN: 66.023.200 đồng). Thực hiện mức lương tối thiểu vùng (lương cơ bản) làm căn cứ đóng BHXH cho người lao động là : 2.520.000 đồng.
- Việc trả lương và các khoản phụ cấp theo đúng hợp đồng lao động. Trong năm 2013 Ban kiểm soát công ty không nhận được đơn thư khiếu nại của người lao động trong công ty về chế độ chính sách, tiền lương, ... cũng như đơn thư khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm do công ty cung cấp.
- Trong năm công ty tổ chức Hội nghị toàn thể người lao động, kết hợp Đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2013-2015, tại Hội nghị người lao động ngày 06/04/2013 đã biểu quyết 100% thông qua Nội quy lao động ; Thỏa ước lao động tập thể và đã thực hiện việc đăng ký tại Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai.

## **IV- Một số công tác khác**

### **1/ Hàng tồn kho:**

- Hàng tồn kho đến 31/12/2013 là: 30,3 tỷ, so với đầu năm tăng 1,5 lần, trong đó chủ yếu là nguyên vật liệu và sản phẩm dở dang. Tuy nhiên, việc tăng này chủ yếu đột biến vào cuối năm do chuẩn bị nguồn vật tư cho các đơn hàng năm 2014.
- Tồn kho hàng hoá còn khá lớn, đặc biệt dây nối, dây nhảy quang, khay Fiber tồn kho nhiều, khó bán, đó là nguyên nhân chính mà Công ty phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đến 31.12.2013: 423 triệu đồng.

### **2/ Công nợ phải thu**

- Phải thu tạm ứng CNV đến 31/12/2013 đã quản lý chặt chẽ hơn so với cùng kỳ năm trước; số dư phải thu tạm ứng: 919.008.238 đ.
- Phải thu khách hàng đến 31/12/2013: 34.777.660.000 đ; trong đó:



+	Nợ trong hạn	21.191.815.821	61%
+	Nợ quá hạn:	13.585.844.179	39%
	- Đến 30 ngày	4.580.257.625	13%
	- Đến 60 ngày	2.046.097.488	6%
	- Đến 120 ngày	2.682.590.320	8%
	- Đến 180 ngày	1.103.281.850	3%
	- Đến >180 ngày	3.173.616.896	9%

Trong số phải thu đến 31/12/2013, FPT chiếm 29%: 9,9 tỷ đồng; Viettel chiếm 23% : 7,9 tỷ đồng.

**3/ Dòng tiền:**

- Mặc dù số dư công nợ phải thu, hàng tồn kho tăng cao so với cùng kỳ năm 2012, tuy nhiên dòng tiền từ hoạt động SXKD và tài chính năm 2013 khá tốt, do đó làm tốc độ tăng lãi vay chậm hơn nhiều so với tốc độ tăng doanh thu.

**4. Công tác xây dựng quy chế, quy định**

Trong năm Công ty xây dựng lại Sơ đồ tổ chức, quy định chức năng nhiệm vụ các phòng ban; xây dựng, các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh như: Quy chế giao khoán doanh thu lần 2, Nội quy lao động 2013, Thỏa ước lao động tập thể 2013, Quy định về Mã sản phẩm v.v...

**V/ Nhận xét, kiến nghị**

Trong năm 2013 nền kinh tế Việt Nam vẫn còn rất khó khăn, hàng loạt các Công ty tuyên bố phá sản. Nhưng Sam cường vẫn nỗ lực vượt qua khó khăn, đưa ra nhiều giải pháp phù hợp hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận kế hoạch đề ra đã thể hiện sự nỗ lực rất lớn của Người lao động, Ban điều hành và Hội đồng quản trị của Công ty.

Trong năm 2013 Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư khiếu nại của người lao động trong Công ty về chế độ chính sách, tiền nhân công tiền lương... cũng như đơn thư khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm do Công ty cung cấp.

Tình hình tài chính của Công ty năm 2013 tốt và ổn định. Sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng sạch sẽ, lưu trữ khoa học. Công tác kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn, công nợ thực hiện đúng theo quy định.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được của tập thể người lao động trong Công ty. Ban kiểm soát Công ty có một số ý kiến như sau:

1. Đề nghị Công ty tập trung rà soát những vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho bán, tồn nhiều để có hướng đẩy mạnh bán hàng giảm tồn kho, đặc biệt những loại vật tư, hàng hoá lỗi công nghệ chấp nhận bán lỗ để thu hồi vốn.



2. Đề nghị Công ty rà soát sửa lại các Quy chế ban hành đã lâu ngày cho phù hợp với thực tế như: Quy chế tài chính- đầu tư- tín dụng ban hành năm 2007; Quy chế lương ban hành năm 2009.
3. Trong năm 2014, các khu công nghiệp được dự báo sẽ phát triển mạnh, do đó nên chăng Công ty đẩy mạnh mảng doanh thu trần nhôm và phụ trợ đi kèm.

**TM/Ban kiểm soát**  
**Công ty cổ phần Sam Cường**  
Trưởng ban

**Nguyễn Văn Trường**



## F - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT
Bà Hồ Thị Thu Hương	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thiện Cảnh	TV HĐQT
Ông Nguyễn Văn Kiều	TV HĐQT
Ông Bùi Vũ Văn Hòa	TV HĐQT

#### Chủ tịch HĐQT – Ông Phạm Ngọc Tuấn

Ông Phạm Ngọc Tuấn sinh ngày 13/11/1952, dân tộc Kinh; Ông được bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại cuộc họp HĐQT ngày 30/07/2009.

Ngày 20/05/2010 Ông được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty.

Hiện nay Ông là Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Sacom-Chíp Sáng, Viện trưởng Viện Phát triển Quản trị và Công nghệ mới (IMT).

#### Phó Chủ tịch HĐQT – Bà Hồ Thị Thu Hương

Bà Hồ Thị Thu Hương sinh ngày 01/11/1956, dân tộc Kinh; Bà được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại ĐHĐCĐ năm 2009 ngày 24/04/2009.

Ngày 20/05/2010 và được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty.

Hiện nay bà là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Địa ốc Sacom.

#### Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc – Ông Nguyễn Thiện Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại ĐHĐCĐ năm 2009 ngày 24/04/2009.

Hiện nay ông là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.

#### Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Văn Kiều

Ông Nguyễn Văn Kiều sinh ngày 10/12/1970, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại ĐHĐCĐ năm 2009 ngày 24/04/2009.

Hiện nay Ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM.



**Thành viên HĐQT – Ông Bùi Vũ Vân Hòa**

Ông Bùi Vũ Vân Hòa sinh ngày 01/11/1959, dân tộc Kinh; Ông được bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại cuộc họp HĐQT ngày 30/07/2009.

Hiện nay Ông là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty.

**BAN KIỂM SOÁT**

Ông Nguyễn Văn Trường                      Trưởng Ban

Bà Phạm Thị Thanh Thủy                      TV BKS

Ông Nguyễn Xuân Thắng                      TV BKS

**Trưởng ban kiểm soát – Ông Nguyễn Văn Trường**

Ông Nguyễn Văn Trường sinh ngày 22/05/1970, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào Ban KS nhiệm kỳ 2009-2014 tại ĐHĐCĐ năm 2009 ngày 24/04/2009.

Hiện nay Ông là Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM

**Thành viên ban kiểm soát – Bà Phạm Thị Thanh Thủy**

Bà Phạm Thị Thanh Thủy sinh ngày 05/07/1968, dân tộc Kinh; Bà được bầu lại vào Ban KS nhiệm kỳ 2009-2014 tại ĐHĐCĐ năm 2009 ngày 24/04/2009.

Hiện nay Bà là Trưởng ban kiểm soát nội bộ Công ty Đầu tư và Phát triển SACOM.

**Thành viên ban kiểm soát – Ông Nguyễn Xuân Thắng**

Ông Nguyễn Xuân Thắng sinh ngày 22/12/1958, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào Ban KS nhiệm kỳ 2009-2014 tại ĐHĐCĐ năm 2009 ngày 24/04/2009

Hiện nay Ông là thành viên BKS kiêm Giám đốc Trung tâm kinh doanh của Công ty.

**HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS; THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CHO HĐQT, BKS**

- Trong năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường tổ chức 4 cuộc họp, trong đó có 1 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các nội dung đã thực hiện trong các kỳ họp là:
  - Thông qua kết quả SXKD năm 2013, kế hoạch SXKD năm 2014 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
  - Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2013.
  - Thống nhất chủ trương bố trí vốn cho đầu tư dự án mở rộng năng lực sản xuất cấp quang.
  - Thống nhất chi trả 12% cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013 trong đó: 7% cổ tức trả bằng tiền và 5% cổ tức trả bằng cổ phiếu
  - Phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2013
  - Xem xét và đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của mỗi quý, và kế hoạch của quý kế tiếp.
- Thù lao HĐQT, BKS: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Chi phí đi lại, ăn ở của các thành viên HĐQT, BKS do Công ty thanh toán.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong năm:
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS và đại diện/vốn góp tại thời điểm chốt danh sách ngày 22/01/2014 là: 41,20%.
  - Thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS, Ban điều hành:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	CTCP Đầu tư và Phát triển SACOM	Hồ Thị Thu Hương – Phó CT HĐQT	954.000	32,54	1.001.700	32,54
2	Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	41.058	1,40	62.115	2,02
3	Hồ Thị Thu Hương	Phó Chủ tịch HĐQT	19.080	0,65	20.034	0,65
4	Nguyễn Thiện Cảnh	TV HĐQT, Tổng GĐ	76.749	2,72	127.086	4,13
5	Bùi Vũ Vân Hoà	TV HĐQT, Phó Tổng GĐ	38.849	1,33	40.791	1,33
6	Nguyễn Văn Trường	Trưởng Ban kiểm soát	2.544	0,09	2.671	0,09



7	Phạm Cừ	Phó Tổng GD	1.484	0,05	1.558	0,05
8	Trần Văn Dương	Kế toán trưởng	11.575	0,39	12.153	0,39

## **G – BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) - đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán theo qui định của Bộ Tài chính và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Toàn văn Báo cáo tài chính kèm theo.

Trân trọng và kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Đồng Nai, ngày 28 tháng 03 năm 2014  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thiện Cảnh**

## MỘT SỐ SẢN PHẨM CHÍNH



➤ Tủ phối quang ngoài trời bằng vật liệu Composite hoặc sắt sơn tĩnh điện. Dung lượng tối đa 480FO.

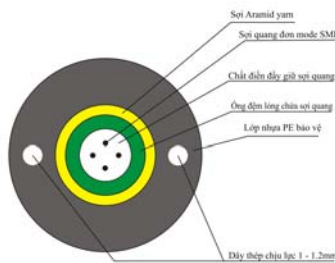
➤ ODF tập trung dung lượng tối đa 960FO.

➤ Tủ điện lực: Tủ phân phối hạ thế, tủ điện AC,... bằng vật liệu Composite hoặc sơn tĩnh điện.

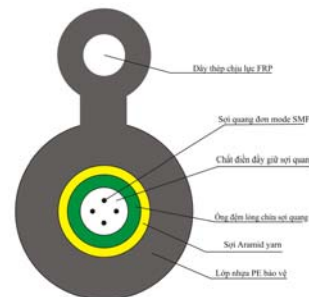
### CÁP THUÊ BAO QUANG



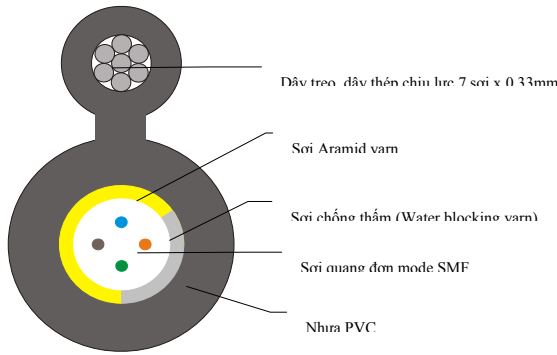
Cáp thuê bao quang ngầm, treo dung lượng 2-4FO có aramid yarn



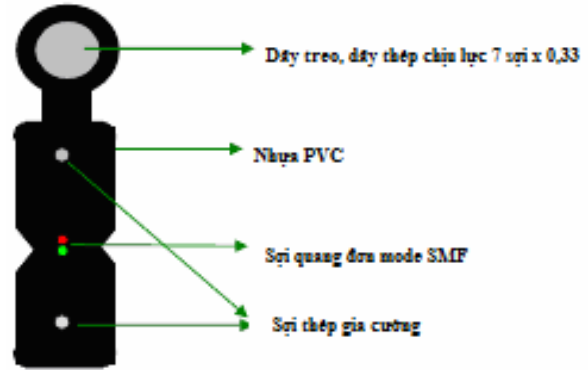
Cáp truy nhập ngầm (DAC) dung lượng 4FO có aramid yarn



Cáp truy nhập FTTH dung lượng 2-4FO có aramid yarn



Cáp quang treo bọc trực tiếp



Cáp quang treo hình số 8 bọc trực tiếp

### DÂY NỐI QUANG – DÂY NHẢY QUANG



### CÁC LOẠI ADAPTOR



### TỦ - HỘ PHỐI QUANG



Hộp ODF các loại

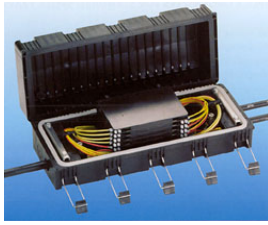


Hộp phối quang tại thuê bao



Tủ phối quang ngoài trời





Măng sồng quang



Converter quang điện



Optical Splitter

### PHỤ KIỆN CÁP ĐỒNG



Hộp cáp ABS dung lượng  
từ 10P-100P



Tủ cáp CPS dung lượng từ 100P-2400P

### TỦ ĐIỆN LỰC



Tủ đảo nguồn



Tủ đóng cắt động cơ





Tủ điện 3 pha lắp đặt điện kế và CB





## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG

Trụ sở chính: Đường số 1 – KCN Long Thành – Long Thành – Đồng Nai

VPĐD: 135/1/130 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Bình Thạnh – TP.HCM

Điện thoại: (84 8) 3551 3731~734

Fax: (84 8) 35513 735

Website: [www.sametel.com.vn](http://www.sametel.com.vn)

E-mail: [cbtt@sametel.com.vn](mailto:cbtt@sametel.com.vn)